

Bản án số: 152/2020/DS-PT

Ngày: 17-11-2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai

Ông Phạm Tấn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 216/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020; về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố CĐ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 221/2020/QĐPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1967; (có mặt)

1.2 Bà Lê Thị H, sinh năm 1972; (có mặt)

Cùng cư trú: Tổ 04, khóm VT 1, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1964; (có mặt)

Cư trú: Tổ 04, khóm VT 3, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị L (H), sinh năm 1981; (có mặt)

Cư trú: tổ 03, khóm VT 3, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Th, bà Lê Thị H trình bày: Vào ngày 24/3/2018, bà Ch có đến nhà vợ chồng ông Th, bà H vay số tiền 180.000.000 đồng, mục đích bà Ch vay để trang trải cuộc sống gia đình. Lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay 18 tháng, không có viết biên nhận nợ.

Đến ngày 04/04/2018 vay thêm 70.000.000 đồng, mục đích vay trang trải cuộc sống gia đình, lãi suất 2%/tháng, thời hạn 18 tháng, nhận tiền tại nhà, có làm giấy vay tiền tổng cộng hai khoản vay là 250.000.000 đồng. Đồng thời, khi vay, bà Ch có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 884868 cấp ngày 25/11/2016 do bà Ch đứng tên và cam kết nếu không khả năng thanh toán nợ thì sẽ xử lý tài sản thế chấp để trừ nợ nhưng không làm hợp đồng thế chấp. Từ khi vay đến nay bà Ch không đóng lãi, đến hạn trả vốn bà Ch cũng không thực hiện.

Ngày 22/6/2020, bà Ch có trả cho vợ chồng ông Th, bà H số tiền 8.000.000 đồng. Nay ông Th, bà H yêu cầu bà Ch trả số tiền vay 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất 2%/tháng kể từ ngày 04/4/2018 ã cho đến khi Tòa án xét xử xong

Bị đơn bà Trần Thị Ch trình bày: Xác định ngày 04/4/2018 ã có vay của vợ chồng ông Huỳnh Văn Th, bà Lê Thị H số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng. Mục đích vay để trả nợ Ngân hàng, có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền. Có ký biên nhận nợ số tiền là 250.000.000 đồng nhưng trong đó có số tiền 180.000.000 đồng là do con gái bà Ch là Huỳnh Thị L chơi hụi còn thiếu.

Ngày 22/6/2020, bà Ch có trả cho vợ chồng ông Th, bà H số tiền vốn 8.000.000 đồng, còn nợ lại vốn gốc là 242.000.000 (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng). Bà Ch đồng ý trả số nợ còn lại, xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết và xin giảm lãi suất còn lại 1%/tháng tính từ khi vay cho đến khi xét xử xong. Đồng thời, yêu cầu được nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) đã thế chấp cho ông Th, bà H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị L trình bày: Xác định có nợ tiền hụi của ông Th, bà H số tiền 180.000.000 đồng, bà Ch có ký giấy vay tiền ngày 04/4/2018 thể hiện số tiền vốn 250.000.000 đồng (gồm bà Ch vay 70.000.000 đồng, tiền nợ hụi của Lan là 180.000.000 đồng). Thống nhất việc bà Ch đồng ý trả toàn bộ số tiền theo giấy vay tiền ngày 04/4/2018 cho ông Th, bà H và xin giảm lãi suất 1%/tháng. Đồng thời, sẽ hỗ trợ bà Ch trả mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng cho ông Th, bà H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ còn lại

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2020/DS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố CĐ đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị Ch có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn Th, bà Lê Thị H số tiền vốn lãi là 344.474.000 (Ba trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng.

Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn Th, bà Lê Thị H với bà Trần Thị Ch vô hiệu.

Buộc ông Th, bà H có trách nhiệm giao trả lại cho bà Ch bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06166 (CE 884868) do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 25/11/2016 mang tên Trần Thị Ch

Bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 bà Trần Thị Ch có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét cho bà trả dần số tiền nợ và xin giảm lãi suất.

Diễn biến tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

Nguyên đơn phát biểu ý kiến: Không đồng ý xin trả dần của bị đơn, do bị đơn thiếu tiền đã lâu rồi;

Bị đơn phát biểu ý kiến: Xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi dứt nợ và yêu cầu nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị Ch;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa ra xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Cấp sơ thẩm buộc bà Ch trả vốn và tính lãi suất là có căn cứ, việc xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở xem xét; tuy nhiên sau khi xử sơ thẩm bà Ch có trả được 50.000.000đ; các đương sự đồng ý trừ vào nợ gốc; nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm điều chỉnh lại số nợ gốc còn phải trả là 192.000.000đ còn lại giữ y án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị Ch nộp đơn kháng cáo, đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các đương sự được triệu tập họp lệ đều có mặt, nên Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục chung.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn: Bị đơn bà Trần Thị Ch thống nhất số nợ phải trả như cấp sơ thẩm đã tuyên, nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ và yêu cầu nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ch;

[3.1] Việc xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét; tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bà Ch chủ động trả vốn cho nguyên đơn được 50.000.000đ theo biên nhận tiền ngày 30/9/2020; nguyên đơn và bị đơn đồng ý trừ vào số tiền nợ gốc nên được Hội đồng xét xử chấp nhận khấu trừ vào nợ gốc 242.000.000đ; nên bà Ch còn phải trả nợ gốc cho nguyên đơn là 192.000.000đ;

[3.2] Việc trả tiền của bà Ch vào ngày 30/9/2020, sau khi xét xử sơ thẩm, nên không ảnh hưởng gì đến việc tính lãi suất và tiền án phí sơ thẩm; Do đó Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm đối với số tiền nợ gốc; buộc bà Ch trả cho nguyên đơn nợ gốc 192.000.000đ và tiền lãi suất 102.474.000đ, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa;

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Ch không được chấp nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật;

[5] Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 1 điều 148; điều 294 của Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015; Điều 292, Điều 319, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Ch về việc xin trả dần;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố CĐ;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị Ch có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn Th, bà Lê Thị H số tiền nợ gốc 192.000.000đ và tiền lãi suất là 102.474.000đ; tổng cộng là: 294.474.000đ (Hai trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

[2] Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn Th, bà Lê Thị H với bà Trần Thị Ch vô hiệu.

Buộc ông Th, bà H có trách nhiệm giao trả lại cho bà Ch bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06166 (CE 884868) do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 25/11/2016 mang tên Trần Thị Ch.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Ch phải chịu 17.224.000đ (Mười bảy triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn Th và bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Th, bà H số tiền 6.250.000đ (*sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai 0003640 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Ch phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0004012 ngày 14/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố CD (đã thực hiện xong);

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Toà Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Dương sự “ Đề thi hành ”
- Lưu: HS.

Nguyễn Văn Sơn